

Số: 04 /2016/QĐ-UBND

Tánh Linh, ngày 31 tháng 8 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tánh Linh

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng số 15/2003/QH11 ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật số 39/2013/QH13 ngày 11 tháng 6 năm 2013 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện tại Tờ trình số 03 /TTr-PNV, ngày 23/8/2016 về việc đề nghị ban hành Quyết định Quy chế thi đua khen thưởng trên địa bàn huyện Tánh Linh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về công tác Thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tánh Linh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 16/2011/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của UBND huyện Tánh Linh và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12/9/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng Phòng Nội vụ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Trung tâm Công báo Bình Thuận;
- Ban Thi đua, khen thưởng tỉnh;
- TT. Huyện ủy,
- TT. HĐND huyện;
- CT, PCT. UBND huyện;
- Các ban ngành, đoàn thể huyện;
- CVP, PVP. HĐND và UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử Tánh Linh;
- Lưu VT, Ảnh (100b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Lâm

QUY CHẾ

Về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện Tánh Linh
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /2016/QĐ-UBND
ngày 31 / 8 /2016 của Ủy ban nhân dân huyện Tánh Linh)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, nguyên tắc, trách nhiệm trong thực hiện công tác thi đua, khen thưởng bao gồm: Nội dung thi đua, tổ chức phong trào thi đua; tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; quy định thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng, tổ chức trao thưởng; quyền lợi và nghĩa vụ của các tập thể, cá nhân tham gia phong trào thi đua và được khen thưởng; quỹ thi đua, khen thưởng; việc xử lý các hành vi vi phạm về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, các tổ chức thuộc các thành phần kinh tế, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài tham gia phong trào thi đua của huyện Tánh Linh, có thành tích tiêu biểu, xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội của huyện Tánh Linh.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua:

a) Thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai; đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

b) Việc xét tặng các danh hiệu thi đua phải căn cứ vào phong trào thi đua; mọi cá nhân, tập thể tham gia phong trào thi đua đều phải có đăng ký thi đua, không đăng ký thi đua sẽ không được xem xét công nhận các danh hiệu thi đua.

2. Nguyên tắc khen thưởng:

a) Đảm bảo chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;

b) Thành tích đạt được trong điều kiện khó khăn và có phạm vi ảnh hưởng lớn được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cá nhân là người trực tiếp lao động, công tác, chiến đấu (công nhân, nông dân, chiến sĩ), cá

nhân có nhiều sáng tạo trong lao động, công tác và tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp của cải, vật chất cho địa phương.

c) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo;

d) Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng có quá trình cống hiến được giảm 03 năm so với quy định chung;

Đối với khen thưởng thành tích thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;

đ) Thời gian để đề nghị khen thưởng cho lần tiếp theo được tính từ khi có quyết định khen thưởng lần trước;

e) Trong một năm, không đề nghị 02 hình thức khen thưởng cấp Nhà nước từ Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ trở lên cho một đối tượng (trừ các trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất và khen quá trình cống hiến);

g) Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thuộc huyện khen thưởng cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp xã, thị trấn hoặc cấp ngành quản lý khi tiến hành sơ kết, tổng kết phát động thi đua theo chuyên đề;

h) Không khen thưởng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” đối với thành tích cho quá trình thành lập đơn vị, ngành, địa phương kết thúc nhiệm kỳ Đại hội;

i) Chưa xét tặng danh hiệu thi đua và xét khen thưởng đối với những tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật hoặc có đơn thư tố cáo, có vụ việc tiêu cực bị báo chí phản ánh và đang trong quá trình thanh tra, kiểm tra.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua và công tác khen thưởng

1. Chủ tịch UBND huyện tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua và công tác khen thưởng của huyện.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu cho UBND huyện về công tác thi đua, khen thưởng của huyện.

3. Phòng Nội vụ huyện là cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, có trách nhiệm:

a) Tham mưu cho Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện, Chủ tịch UBND huyện về nội dung và tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi toàn huyện;

b) Kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng theo quy định của Pháp luật;

c) Chuẩn bị các báo cáo sơ kết, tổng kết, đề xuất đổi mới công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với tình hình thực tế của huyện;

d) Thẩm định, lập thủ tục các hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

4. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, các ban Đảng, cơ quan thuộc Huyện ủy (gọi chung là các cơ quan, đơn vị thuộc huyện); Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; các cơ quan hành chính của huyện, các doanh nghiệp của huyện đóng trên địa bàn huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong phạm vi cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý; đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội phối hợp với UBND cùng cấp để tổ chức phát động và chỉ đạo phong trào thi đua trong phạm vi mình quản lý, chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; tổ chức tuyên truyền, nhân rộng các điển hình, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn.

5. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp và các thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức và phối hợp với các cơ quan Nhà nước để phát động triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên, tham gia với các cơ quan chức năng để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, Nghị định của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ và của Quy chế này.

Chương II

TỔ CHỨC THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. **Thi đua thường xuyên** là thi đua nhằm thực hiện tốt nhất công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, đơn vị, địa phương. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong cùng một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị trong từng ngành, từng địa phương; giữa các thành viên trong các Cụm, Khối thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung cụ thể và được tổ chức tại cơ quan, đơn vị hoặc theo Cụm, Khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua. Kết thúc năm công tác Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương, các Cụm, Khối thi đua tiến hành tổng kết đánh giá bình xét các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

2. Thi đua theo chuyên đề hoặc theo đợt là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm được xác định trong khoảng thời gian nhất định hoặc nhằm hoàn thành nhiệm vụ đột xuất, cấp bách của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phát động thi đua khi đã xác định rõ mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung, giải pháp và thời gian.

a) Thi đua theo chuyên đề tổ chức với quy mô trong phạm vi cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện, các xã, trấn khi tiến hành sơ kết, tổng kết. Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thực hiện việc khen thưởng theo thẩm quyền. Trường hợp đặc biệt, tiêu biểu xuất sắc mới đề nghị cấp trên khen thưởng;

b) Khi tổ chức phong trào thi đua theo chuyên đề, các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận đoàn thể huyện, các xã, thị trấn gửi nội dung, tiêu chí tổ chức phong trào thi đua về cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (phòng Nội vụ huyện) để phối hợp, theo dõi và hướng dẫn xét khen thưởng theo đúng quy định.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cần xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể. Việc xác định nội dung và chỉ tiêu thi đua phải đảm bảo tính khoa học, phù hợp với thực tế của từng cơ quan, đơn vị, địa phương và có tính khả thi.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công tác, lao động, nghề nghiệp, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động và đăng ký giao ước thi đua cho phù hợp, coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của quần chúng nhân dân, đa dạng hóa các hình thức phát động thi đua; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua, tổ chức chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và phổ biến các kinh nghiệm hay trong các thành phần tham gia thi đua.

4. Sơ kết, tổng kết phong trào, đánh giá kết quả thi đua; đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn và công khai khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 7. Các danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân có các danh hiệu sau:

a) “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”;

b) “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”;

c) “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

d) “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” (đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố).

2. Đối với tập thể có các danh hiệu sau:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Cờ thi đua của UBND tỉnh”;
- c) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- d) “Tập thể lao động tiên tiến”;
- đ) “Thôn văn hóa” , “Khu phố văn hóa”.

3. Đối với Gia đình: “Gia đình văn hóa”.

4. “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến” (đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố).

Điều 8. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho cán bộ, công chức, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- b) Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
- c) Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;
- d) Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Danh hiệu “Lao động tiên tiến” xét tặng cho công nhân, nông dân, người lao động không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 của Điều này đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Lao động sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội;
- b) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng.

3. Một số quy định khác khi xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

a) Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

c) Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ).

Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận được điều động, biệt phái).

4. Không xét công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với một trong các trường hợp sau:

- a) Mới tuyển dụng dưới 10 tháng;
- b) Nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên;
- c) Bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Là “Lao động tiên tiến” hoặc “Chiến sĩ tiên tiến”;
- b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, giải pháp:

a) Cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, huyện do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị xét sơ khảo, sau đó có văn bản đề nghị Hội đồng sáng kiến cấp huyện xét duyệt và công nhận.

b) Đối với đề tài mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đưa vào áp dụng đạt hiệu quả do Hội đồng cơ quan cấp tỉnh công nhận.

c) Đối với viên chức, công chức ngành Giáo dục do Hội đồng sáng kiến ngành Giáo dục xét sơ khảo, sau đó Phòng Giáo dục và Đào tạo có văn bản đề nghị Hội đồng xét sáng kiến cấp huyện xét duyệt và công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến do UBND huyện công nhận “sáng kiến, giải pháp” quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Việc bình chọn, suy tôn danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải đảm bảo tính điển hình tiên tiến, căn cứ tình hình thực tiễn hàng năm các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn xem xét danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở để công nhận nhưng không quá 15% trên tổng số người đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” hàng năm, tính trên từng đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét công nhận hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Có thành tích tiêu biểu xuất sắc lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Thành tích, sáng kiến, giải pháp công tác, đề tài nghiên cứu của cá nhân đó đã được vận dụng đạt hiệu quả cao, có tác dụng ảnh hưởng trong phạm vi toàn ngành tỉnh hoặc toàn tỉnh và được Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh hoặc Hội đồng khoa học cấp tỉnh công nhận đạt từ loại B trở lên.

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng sau khi được công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” lần thứ ba.

Điều 11. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

Thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ.

Điều 12. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, kế hoạch được giao;
- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- c) Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức “Cảnh cáo” trở lên;
- d) Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”:

a) Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;

b) Đối với cấp xã, thị trấn: Xét tặng đối với UBND các xã, thị trấn;

Điều 13. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng hàng năm cho tập thể tiêu biểu xuất sắc trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” và đạt được các tiêu chuẩn sau:

a) Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, hoàn thành tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước;

- b) Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- c) Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;
- d) Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức “Cảnh cáo” trở lên;
- đ) Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Đối tượng xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- a) Đối với cấp huyện: Xét tặng đối với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện;
- b) Đối với cấp xã, thị trấn: Xét tặng đối với UBND các xã, thị trấn;
- c) Đối với đơn vị sự nghiệp xét tặng đối với các đơn vị: Trường học, bệnh viện và tương đương.

3. Mỗi đơn vị, địa phương khi xem xét danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cần lựa chọn không quá 30% trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 14. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Đơn vị quyết thắng”, “Đơn vị tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an.

Điều 15. Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa”

Danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa” được xét tặng hàng năm cho gia đình đạt các điều kiện tiêu chuẩn theo quy định tại Quyết định số 18/2012/QĐ-UBND ngày 01/6/2012 của UBND tỉnh.

Điều 16. Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” và “Cờ thi đua của Chính phủ”.

Thực hiện theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh.

Chương III

HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 17. Các loại hình khen thưởng

1. Khen thưởng theo thành tích, công trạng đạt được là hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Khen thưởng theo chuyên đề (hoặc theo đợt) là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các phong trào thi đua, chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của từng chuyên đề hoặc cuộc vận động, các Chi

thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, của MTTQVN do UBND huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện phát động; hoặc các chuyên đề có tính đặc thù do các cấp, các ngành được UBND huyện ủy quyền tổ chức, phát động.

3. Khen thưởng đột xuất là khen thưởng cho tập thể, cá nhân đạt được thành tích đột xuất, trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân, của nhà nước (thành tích đột xuất là thành tích lập được trong hoàn cảnh không được dự báo trước, diễn ra ngoài dự kiến kế hoạch công việc bình thường mà tập thể, cá nhân phải đảm nhận).

Điều 18. Hàng năm, khi xem xét đề nghị tặng thưởng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”, Huân chương các hạng được quy định tại theo Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh. Đối với những tập thể không thuộc đối tượng xét tặng “Cờ Thi đua của UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc” thì căn cứ vào thành tích của các phòng, ban và các đơn vị trực thuộc để xem xét khen thưởng, hàng năm phải có từ 2/3 trở lên số các phòng, ban và đơn vị trực thuộc phải đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” hoặc “Đơn vị tiên tiến”, trong đó có ít nhất 01 đơn vị đạt danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” và tập thể đó phải đạt các hình thức khen thưởng theo quy định.

Điều 19. “Bằng khen, Giấy khen của Chủ tịch UBND tỉnh”

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2014/QĐ-UBND ngày 28/11/2014 của UBND tỉnh.

Điều 20. Giấy khen của UBND huyện

1. Giấy khen tặng cho cá nhân (thành tích tổng kết năm) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm và thực hiện tốt nghĩa vụ công dân;

b) Có phẩm chất đạo đức tốt; đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Đề nghị khen thưởng đối với cá nhân đạt thành tích tổng kết năm được xem xét, bình chọn với tỷ lệ đề nghị khen thưởng không quá 10% trong tổng số cán bộ, công chức, viên chức, lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Giấy khen tặng cho tập thể (thành tích tổng kết năm, nhiệm kỳ) đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ đối với Nhà nước;

b) Nội bộ đoàn kết; thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua;

c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hiện tốt việc thực hành tiết kiệm, đấu tranh phòng, chống các tội phạm, tố cáo tham nhũng, lãng phí.

d) Chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với mọi thành viên trong tập thể.

3. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân:

Mỗi chuyên đề hoặc phong trào thi đua tùy theo thời gian, quy mô để xem xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng với số lượng cho phù hợp. Đối với các chuyên đề khi sơ kết, tổng kết các Chi thị, Nghị quyết của Đảng, Nhà nước, có thời gian từ 3 năm trở lên hoặc các phong trào do UBND huyện phát động đề nghị khen thưởng không quá **“03 tập thể và 03 cá nhân”**.

Các chuyên đề nhỏ từ dưới 1 năm đến 3 năm hoặc các phong trào do các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện, các xã, thị trấn được UBND huyện ủy quyền phát động hoặc các phong trào tổng kết năm của các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện thì khi sơ kết hoặc tổng kết, số lượng đề nghị khen thưởng không quá **“02 tập thể và 02 cá nhân”**, ưu tiên khen thưởng đối với các đơn vị cơ sở và cá nhân trực tiếp tham gia;

4. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.

5. Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

6. Giấy khen tặng cho các tập thể, cá nhân ngoài đơn vị, địa phương có nhiều đóng góp cho đơn vị, địa phương.

7. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đã đạt được thành tích đột xuất trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu; dũng cảm cứu người, tài sản của nhân dân và của nhà nước; dũng cảm đấu tranh phòng, chống tội phạm và tố cáo tham nhũng, lãng phí.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH KHEN THƯỞNG, TRAO THƯỞNG, HỒ SƠ THỦ TỤC, THỜI GIAN XÉT ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

Điều 21. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng

1. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tặng Bằng khen, ‘Cờ thi đua của UBND tỉnh’, danh hiệu ‘Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh’, ‘Tập thể lao động xuất sắc’, ‘Đơn vị quyết thắng’ (thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố).

Đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua và trình Thủ tướng Chính phủ đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng Huân chương, Huy chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước.

2. Thẩm quyền quyết định khen thưởng, đề nghị khen thưởng các danh hiệu và các hình thức khen thưởng khác thực hiện theo Điều 80 của Luật Thi đua, khen thưởng, cụ thể như sau:

a) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh và tương đương: quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Tập thể lao động tiên tiến”;

Xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

b) Chủ tịch UBND huyện quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến”, “Lao động tiên tiến” (đối với cá nhân của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc huyện), “Chiến sĩ tiên tiến” (thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố) và “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Thôn Văn hóa”, “Khu phố văn hóa”.

Xét đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen, danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Đơn vị quyết thắng” (đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố) và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét trình Thủ tướng Chính phủ các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước;

c) Chủ tịch UBND xã, thị trấn quyết định tặng thưởng Giấy khen, công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, “Chiến sĩ tiên tiến” (thuộc lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố) các hình thức khen thưởng theo quy định đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quyền quản lý;

Điều 22. Thẩm quyền xét duyệt hồ sơ khen thưởng

1. Danh hiệu “Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân”, “Anh hùng lao động” thời kỳ đổi mới, “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”; Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động các hạng (khen thưởng quá trình cống hiến) do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét đề nghị; hồ sơ đề nghị danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân” do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh hoặc Công an tỉnh xem xét, thẩm định trước khi thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh. Các trường hợp đề nghị phải có ý kiến của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước khi Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

2. Khen thưởng Huân chương Lao động, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen Thủ tướng Chính phủ” (theo thành tích đạt được hàng năm) do Hội

đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh xem xét bỏ phiếu đồng ý đề nghị trước khi Chủ tịch UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Khen thưởng đối với “Cờ thi đua UBND tỉnh”, “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” do Ban Thi đua - Khen thưởng xem xét trình Chủ tịch UBND tỉnh.

Các tập thể, cá nhân (là Thủ trưởng đơn vị) đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước từ “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” trở lên do Chủ tịch UBND huyện trình (nếu các đơn vị này có các tổ chức, cơ quan quản lý chuyên môn thuộc ngành dọc ở cấp tỉnh) trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của cơ quan quản lý chuyên môn cấp trên; nếu do các sở, ngành, Mặt trận, đoàn thể thuộc tỉnh trình (nếu các đơn vị này có các tổ chức, cơ quan quản lý chuyên môn đóng trên địa bàn huyện) trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải có ý kiến nhận xét của UBND huyện trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

Cán bộ lãnh đạo thuộc quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thì trong hồ sơ hoặc trong báo cáo thành tích đề nghị khen thưởng phải có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh.

4. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm thẩm tra xét duyệt hồ sơ thuộc thẩm quyền giúp Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng; đồng thời phải chịu trách nhiệm về nội dung đề nghị tính chính xác về thành tích kết quả đạt được tương ứng với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng do đơn vị khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu “Bà mẹ Việt Nam anh hùng” hồ sơ do phòng Lao động, Thương binh và Xã hội huyện thẩm định và chủ trì phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện và các ngành liên quan, địa phương để xem xét trình UBND tỉnh.

6. Các Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đề nghị Thủ tướng Chính phủ gồm: danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, “Cờ thi đua của Chính phủ”, “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ”; đề nghị Chủ tịch nước khen thưởng gồm: Huân chương các hạng, danh hiệu vinh dự Nhà nước; đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” hồ sơ thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp tỉnh thì phải được các thành viên Hội đồng bỏ phiếu kín và có tỷ lệ phiếu đồng ý từ 90% trở lên, tính trên tổng số thành viên của Hội đồng (nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

7. Các danh hiệu thi đua và hình thức đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng gồm: “Cờ thi đua UBND tỉnh”, “Tập thể Lao động xuất sắc”, Bằng khen được xét thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng hoặc các Cụm, Khối thi đua và phải được thành viên Hội đồng cấp trình hoặc thành viên các Cụm, Khối

thi đua bỏ phiếu kín có tỷ lệ 80% trở lên, tính trên tổng số thành viên (nếu thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu).

8. Cơ quan Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) thực hiện việc kiểm tra, thẩm định đối với các hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp nhà nước của các đơn vị, địa phương trước khi trình ra Hội đồng Thi đua - Khen thưởng huyện.

Điều 23. Thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng (bao gồm các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng)

1. Đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng:

a) Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng, biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan trình gửi UBND tỉnh; báo cáo thành tích theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ;

b) Các thủ tục hồ sơ khen thưởng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ;

c) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước, khi trình các hình thức khen thưởng cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 1 của Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ;

d) Số lượng hồ sơ (bản chính): Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ; ngoài ra nộp thêm 02 bộ hồ sơ (bản chính) để lưu lại cơ quan Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh và phòng Nội vụ.

2. Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng:

a) Tờ trình kèm Biên bản và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cơ quan trình gửi UBND tỉnh;

b) Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng thực hiện theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ;

c) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, khi trình khen thưởng tổng kết năm cho đơn vị và Thủ trưởng đơn vị trong báo cáo thành tích phải thể hiện rõ các nội dung: Số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách Nhà nước so với năm trước; đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn;

d) Đề nghị khen thưởng đột xuất gồm: Tờ trình, kèm theo bản tóm tắt thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của đơn vị cấp trình;

đ) Đề nghị khen thưởng cho tổ chức, cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài hoặc người ngoài tỉnh gồm: Tờ trình và báo cáo thành tích do cơ quan trình thực hiện;

e) Trường hợp các cá nhân, tập thể do người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phát hiện có thành tích tiêu biểu xuất sắc được đề nghị khen thưởng, hồ sơ gồm: Tờ trình và báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân do cơ quan, tổ chức, đơn vị đề nghị thực hiện;

g) Số lượng hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng: 01 bộ bản chính.

3. Đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng:

a) Khen thưởng tổng kết năm và khen thưởng theo chuyên đề:

- Tờ trình của cơ quan, đơn vị, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và các Khối thi đua; biên bản họp xét thi đua của Hội đồng Thi đua-Khen thưởng hoặc của đơn vị; báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng (theo mẫu quy định tại Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ).

Riêng đối với hồ sơ đề nghị khen thưởng theo chuyên đề, phải có biên bản họp xét của Ban chỉ đạo hoặc cơ quan chủ trì trước khi gửi đến Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng huyện.

b) Khen thưởng đột xuất: Tờ trình, kèm theo bản tóm tắt thành tích các tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng của đơn vị cấp trình

c) Số lượng hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng: 01 bộ bản chính.

Điều 24. Quy định chung về tuyển trình khen thưởng

1. Khen thưởng theo thành tích, công trạng đạt được: Cấp nào quản lý về tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và quỹ lương thì cấp đó có trách nhiệm khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng cho đối tượng thuộc phạm vi thẩm quyền quản lý.

a) Đối với đơn vị, tổ chức ngoài công lập như Bệnh viện, Trường học công nhận các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị Bệnh viện, Trường học và trình cấp trên khen thưởng; việc đề nghị cấp trên khen thưởng cho Người đứng đầu, tập thể Trường học, Bệnh viện thì phải có ý kiến của cấp trên quản lý về chuyên môn, nghiệp vụ;

b) Đối với các tập thể, cá nhân chuyên trách công tác Đảng, Mặt trận, đoàn thể thuộc huyện có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định (cơ quan Đảng gồm các ban đảng, cơ quan trực thuộc Huyện ủy, Mặt trận, đoàn thể), do cơ quan trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND huyện trình cấp trên khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen thưởng đối với tập thể và cá nhân là cán bộ là lãnh đạo (cấp trưởng) chuyên trách công tác Đảng, Mặt trận, đoàn thể phải có ý kiến của Thường trực Huyện ủy.

2. Tập thể chuyên trách công tác Đảng, Mặt trận, đoàn thể thuộc cấp xã, thị trấn có đủ tiêu chuẩn khen thưởng theo quy định thì cơ quan Đảng (các ban, cơ quan trực thuộc các xã, thị trấn), đoàn thể trực tiếp quản lý xét đề nghị Chủ

tịch UBND huyện khen thưởng hoặc đề nghị Chủ tịch UBND huyện trình cấp trên khen thưởng. Hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng trở lên đối với Bí thư, Phó Bí thư chuyên trách các xã, thị trấn phải có ý kiến của Thường trực Đảng ủy. Đối với Công đoàn chuyên trách ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương do Thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, địa phương xét khen thưởng và đề nghị Công đoàn cấp trên trình khen thưởng. Hồ sơ đề nghị khen cao phải có ý kiến của trực tiếp của Công đoàn cấp trên.

3. Đối với khen thưởng theo chuyên đề: Các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện và địa phương được UBND huyện giao chủ trì phát động thi đua theo chuyên đề thì các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể huyện và địa phương đó hoặc Ban Chỉ đạo phải xây dựng nội dung tiêu chí thi đua cụ thể, tổ chức phát động phong trào thi đua, tiến hành sơ kết, tổng kết và xem xét khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Đối với khen thưởng Cờ thi đua của UBND tỉnh, Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và Giấy khen cho các đơn vị được suy tôn đề nghị khen thưởng ở các Cụm, Khối thi đua thuộc huyện do Cụm trưởng, Khối trưởng trình khen thưởng.

Điều 25. Thời gian trình và xử lý hồ sơ

1. Thời gian trình hồ sơ:

a) Hồ sơ đề nghị UBND huyện, UBND tỉnh khen thưởng thành tích tổng kết năm gửi về UBND huyện qua cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) chậm nhất **ngày 20 tháng 11 hàng năm**; khen thưởng theo năm học của Ngành Giáo dục - Đào tạo chậm nhất **ngày 20 tháng 7 hàng năm**.

b. Các trường hợp khen thưởng tổng kết các chương trình mục tiêu, khen thưởng chuyên đề gửi trước ngày trao thưởng ít nhất 10 ngày (tính ngày làm việc) đối với cấp huyện khen, 15 ngày đối với cấp khen cao hơn; trừ trường hợp khen thưởng đột xuất.

c) Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng: Cờ thi đua của Chính phủ, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”, Bằng khen và Huân chương Lao động (khen tổng kết) hàng năm gửi về UBND huyện qua cơ quan Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) chậm nhất **ngày 20 tháng 2 năm sau**. Riêng ngành Giáo dục chậm nhất **ngày 20 tháng 8 hàng năm**.

2. Thời gian xử lý hồ sơ:

a) Đối với hồ sơ khen thưởng phải trình ra Hội đồng thi đua khen thưởng huyện: Sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong 10 ngày làm việc, Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) có trách nhiệm thẩm định, báo cáo Chủ tịch đề trình Hội đồng thi đua khen thưởng huyện. Sau khi có ý kiến của Hội đồng thi đua khen thưởng huyện, trong 05 ngày làm việc Phòng

Nội vụ hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

b. Đối với hồ sơ khen thưởng không phải thông qua Hội đồng thi đua khen thưởng huyện: Khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ chậm nhất 07 ngày làm việc Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) thẩm định hồ sơ, lập thủ tục trình Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

c. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện (phòng Nội vụ) phải thông báo bằng văn bản hoặc trực tiếp làm việc với thủ trưởng đơn vị và trả lại hồ sơ trong thời gian 03 ngày, tính từ ngày ký nhận hồ sơ của đơn vị.

Điều 26. Nghi lễ tổ chức trao tặng và đón nhận các phần thưởng cao quý của Đảng, của Nhà nước thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ và Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 22/7/2010 của Bộ Chính trị.

Điều 27. Mỗi trường hợp được tặng thưởng chỉ tổ chức trao tặng và đón nhận một lần. Nếu có nhiều trường hợp được tặng thưởng trong cùng một khoảng thời gian thì tổ chức trao tặng và đón nhận chung trong một buổi lễ, nếu trong khoảng thời gian đó có ngày kỷ niệm của đơn vị, địa phương, ngày lễ lớn của đất nước thì tổ chức trao tặng kết hợp trong buổi lễ kỷ niệm. Các trường hợp khen thưởng đột xuất do đơn vị đề nghị khen thưởng tổ chức trao tặng kịp thời.

Chương V

NGUỒN, MỨC TRÍCH, NỘI DUNG CHI VÀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 28. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng

Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng được thực hiện theo Thông tư số 71/2011/TT-BTC ngày 24/5/2011 của Bộ Tài chính.

Điều 29. Nội dung chi và mức chi thi đua, khen thưởng

1. Nội dung chi thi đua, khen thưởng:

a) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, làm các vật lưu niệm, khung Giấy khen;

Đối với kinh phí để in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, làm các vật lưu niệm, khung Giấy khen, thuộc các hình thức khen thưởng do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng được chi từ Quỹ khen thưởng của huyện do phòng Nội vụ huyện quản lý;

b) Chi cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua. Mức trích không quá 20% trong tổng lập Quỹ thi đua, khen thưởng của từng cấp để chi cho các nhiệm vụ: Tổ chức và triển khai các phong trào thi đua; chi tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; chi tổ chức hội nghị ký kết giao ước thi đua; hội nghị sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng

các gương điển hình tiên tiến; chi phát động các phong trào thi đua, khen thưởng theo đợt, chuyên đề, thường xuyên, cao điểm trong ngành, lĩnh vực, trong phạm vi cơ quan, tổ chức, địa phương, các hoạt động thi đua, khen thưởng Cụm, Khối; chi kiểm tra, chỉ đạo, giám sát việc thực hiện phong trào thi đua, khen thưởng; một số khoản chi khác phục vụ trực tiếp cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua.

2. Mức chi:

a) Mức chi tiền thưởng: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

b) Chi cho in ấn Giấy chứng nhận, Giấy khen, khung Giấy khen, theo hợp đồng với đơn vị sản xuất;

c) Các khoản chi khác được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 và Thông tư số 01/2010 /TT- BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính.

Điều 30. Nguyên tắc chi tiền thưởng từ Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Quỹ thi đua, khen thưởng của huyện do phòng Nội vụ quản lý; Quỹ thi đua, khen thưởng của các đơn vị, địa phương do Thủ trưởng đơn vị, địa phương quản lý.

2. Tiền thưởng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, danh hiệu “Đơn vị tiên tiến”, “Đơn vị quyết thắng”, “Chiến sĩ tiên tiến” (đối với lực lượng bán vũ trang và lực lượng Công an xã, Bảo vệ dân phố) và các hình thức khen thưởng khác do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng được chi từ nguồn quỹ Thi đua khen thưởng của huyện.

3. Tiền thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng dài hạn trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, các xã, thị trấn do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trích từ quỹ trích lập kinh phí thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị mình quản lý.

4. Tiền thưởng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho các cá nhân cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng dài hạn của phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị trường học thuộc huyện do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi từ quỹ Thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị mình theo Quyết định của Chủ tịch UBND huyện.

Riêng tiền thưởng danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng thường xuyên khác cho các tập thể, cá nhân các đơn vị trường học thuộc huyện do Chủ tịch UBND huyện quyết định khen thưởng được chi từ nguồn Quỹ thi đua khen thưởng của ngành Giáo dục và được quy định tại quy chế Thi đua Khen thưởng của ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

5. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

6. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì được nhận tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

7. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

8. Khen thưởng các chương trình mục tiêu, hội thi, hội diễn có nguồn kinh phí hoạt động riêng thì sử dụng nguồn kinh phí đó để chi thưởng theo quy định.

Điều 31. Mức chi tiền thưởng

Mức chi tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng của UBND các cấp; các cơ quan, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể, các đơn vị trong huyện cho mỗi trường hợp được tính như sau:

1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được tặng Giấy chứng nhận và tiền thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ tiên tiến” được thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở.

2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) Danh hiệu “Cờ thi đua của UBND tỉnh” được tặng Cờ và kèm theo tiền thưởng bằng 15,5 lần mức lương cơ sở;

b) Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”, “Đơn vị quyết thắng” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở;

c) Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Đơn vị tiên tiến” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 0,8 lần mức lương cơ sở;

d) Danh hiệu “Gia đình văn hóa” được cấp Giấy chứng nhận (trường hợp đạt Gia đình văn hóa tiêu biểu được kèm theo tiền thưởng 0,1 lần mức lương cơ sở);

đ) Danh hiệu “Thôn văn hóa”, “Khu phố văn hóa” được tặng Giấy chứng nhận và được thưởng 1,5 lần mức lương cơ sở.

3. Bằng khen, Giấy khen:

a) Cá nhân được tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” và được thưởng 1,0 lần mức lương cơ sở;

b) Cá nhân được tặng Giấy khen thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c, d, khoản 2, Điều 74, Luật Thi đua, khen thưởng được kèm theo mức tiền thưởng 0,3 lần mức lương cơ sở;

c) Cá nhân được tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn được kèm theo mức tiền thưởng 0,15 lần mức lương cơ sở;

d) Tập thể được tặng “Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh” và được thưởng 2,0 lần mức lương cơ sở;

đ) Tập thể được tặng Giấy khen các cấp được kèm theo tiền thưởng 0,6 lần mức lương cơ sở;

4. Mức chi tiền khen thưởng Bằng khen, Giấy khen đối với Hộ gia đình được áp dụng như mức chi tiền khen thưởng Bằng khen, Giấy khen đối với cá nhân.

5. Các trường hợp khen thưởng đột xuất, gương người tốt, việc tốt, hành động dũng cảm, đạt giải trong các hội thi, hội diễn tùy theo thành tích và phạm vi tác dụng nêu gương và khả năng quỹ khen thưởng để khen thưởng động viên, khuyến khích cho từng trường hợp nhưng **không quá hai lần** mức thưởng theo quy định. Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND huyện quyết định.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 32. Ngoài các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng được quy định tại Quy chế này, các đơn vị, địa phương có thể có các hình thức động viên khác nhưng không trái với Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và Quy chế này.

Điều 33. Danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng khác do Bộ, ngành Trung ương quy định đối với các cơ quan, đơn vị như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, các cơ quan Đảng, các tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp, đơn vị Lực lượng vũ trang, các ngành Tòa án, Viện Kiểm sát, Giáo dục và Đào tạo, các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện căn cứ Quy chế và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, Ban Thi đua khen thưởng tỉnh, thống nhất với Hội đồng Thi đua khen thưởng huyện để cùng phối hợp thực hiện.

Riêng ngành Giáo dục và Đào tạo: Phòng Giáo dục - Đào tạo huyện có trách nhiệm xây dựng Quy chế riêng cho ngành trình UBND huyện phê duyệt để làm cơ sở xét duyệt các danh hiệu công nhận và khen thưởng cho phù hợp nhưng không trái với quy định tại Quy chế này.

Điều 34. Trường hợp gian dối trong tổ chức phong trào thi đua và kê khai, xác nhận thành tích để được khen thưởng, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại Điều 80 và 81 Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ.

Điều 35. Phòng Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra các ngành, các cấp thực hiện Quy chế này.

Điều 36. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm chỉ đạo phổ biến, tổ chức thực hiện Quy chế này trong cơ quan, đơn vị, địa phương và các tầng lớp nhân dân trong huyện./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Lâm